

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày: 25/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn

Ông Dương Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST - HS ngày 13/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 11/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Quốc H, sinh năm 1995; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Việt T và bà Chu Thị X; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại

1. Chị Quàng Thị B – sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản N, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Bá S – sinh năm 1980 (vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Lê Đức C – sinh năm 1967 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Quốc H- sinh năm 1995, trú tại: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là lao động tự do hiện đang thuê trọ tại thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên H nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản mang bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2023, H đi bộ một mình đến khu vực cổng nhà trọ của chị Lê Thị M, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì nhìn thấy chị Quàng Thị B, sinh năm 2000, trú tại Bản N, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La là công nhân đang thuê trọ tại đây đang đứng ở ngoài cổng, lưng quay ra phía ngoài đường. H phát hiện trên vai trái chị B có đeo 01 túi giả da màu nâu có chữ “LV” và hoa văn, kích thước (22x15)cm có quai đeo bằng nhựa màu đen nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Để tạo thuận lợi và tiếp cận chị B thì H đi đến và hỏi chị B “Khu nhà trọ có đông người không” thì chị B trả lời “Em không biết”. Lúc này chị B vừa mở cổng xong và bước chân vào trong khu nhà trọ thì H đi đến áp sát dùng hai tay giật mạnh chiếc túi xách giả da chị B đang đeo làm quai đeo của túi xách bị đứt. Sau khi giật được túi xách của chị B, H bỏ chạy được khoảng 30 mét thì bị lực lượng công an xã Q và người dân phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của H 01 túi xách giả da màu nâu, có chữ “LV” và hoa văn, kích thước (22x15)cm có quai đeo bằng nhựa màu đen bên trong có số tiền 1.970.000 đồng.

Ngày 13/01/2023, chị Quàng Thị B có đơn trình báo đến Công an xã Q, huyện V. Cùng ngày, công an xã Q đã chuyển hồ sơ vụ việc và đối tượng Lý Quốc H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 13/01/2023, Cơ quan điều tra cho Lý Quốc H xác định vị trí H cướp giật chiếc túi xách của chị Quàng Thị B vào ngày 13/01/2023. Kết quả H xác định đúng vị trí giật chiếc túi xách của chị B là trước cổng khu nhà trọ của chị Lê Thị M, sinh năm 1985 tại thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V tiến hành định giá tài sản túi xách giả da màu nâu, có chữ LV và hoa văn, có quai đeo bằng nhựa màu đen của chị Quàng Thị B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 (một) chiếc túi xách giả da, màu nâu, có chữ LV và hoa văn, kích thước (22x15)cm, có quai đeo bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng có trị giá 40.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 12/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Lý Quốc H ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lý Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Quốc H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2023.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2023, tại khu vực trước cổng nhà chị Lê Thị M, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Lý Quốc H đã có hành vi cướp giật tài sản có tổng giá trị 2.010.000 đồng, bao gồm: 01 (một) chiếc túi xách giả da, màu nâu, có chữ LV và hoa văn, kích thước (22x15)cm, có quai đeo bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng có trị giá 40.000 đồng và số tiền 1.970.000 đồng của chị Quảng Thị B- sinh năm 2000 trú tại Bản N, xã St, huyện Y, tỉnh Sơn La.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại và nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Như vậy hành vi của bị cáo Lý Quốc H đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng không sửa đổi, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: chị Quàng Thị B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Lý Quốc H phải bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc túi xách giả da, màu nâu, có chữ LV và hoa văn, kích thước (22x15)cm, có quai đeo bằng nhựa màu đen và số tiền 1.970.000 đồng. Quá trình điều tra xác định chiếc túi xách giả da, màu nâu, có chữ LV và hoa văn, kích thước (22x15)cm, có quai đeo bằng nhựa màu đen và số tiền 1.970.000 đồng trên là của chị Quàng Thị B, ngày 31/01/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho chị B. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo hiện đang tạm giam để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Điều 329 BLTTHS.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lý Quốc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 13/01/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THAHS; THADS huyện Việt Yên ;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết